

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Nghĩa Đàn, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLST - KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.**

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt), tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN vùng B - khối ngân hàng bán lẻ V1.

Người được uỷ quyền lại: ông Phan Văn P - Chức vụ: Cán bộ ngân hàng V1. (Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 032446.24 ngày 29/02/2024 của Ngân hàng Q).

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H1 – Sinh năm 1983.**

Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Nguyễn Đình H1 và chị Nguyễn Thị L thoả thuận thực hiện nghĩa vụ

trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 5248795.23 ký ngày 09/6/2023. Trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền:

+ Tiền gốc: 900.000.000 đồng.

+ Số tiền lãi là: 164.930.756 đồng gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn, tính từ ngày vay cho đến ngày 01/11/2024. Tổng cộng cả gốc và lãi: 1.064.930.756 đồng (*Một tỷ, không trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

* **Về tài sản thế chấp:** Nếu anh H1 và chị L không trả số tiền vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 5248795.23 ký ngày 09/6/2023 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 96, tờ bản đồ số 39, diện tích 1251,9 m² (trong đó đất ở nông thôn là 200 m² và đất trồng cây lâu năm là 1051,9 m²) đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị L vào ngày 30/03/2022 tọa độ thửa đất tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9880713.22 ký ngày 25/10/2022, trên thửa đất có một ngôi nhà ống cấp 4 và một nhà vệ sinh để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Nguyễn Đình H1 và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP Q phải trả lại cho anh H1 và chị L.

Trường hợp anh H1 và chị L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Q phải làm các thủ tục xóa thế chấp và trả lại các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên cho anh Nguyễn Đình H1 và chị Nguyễn Thị L.

* **Về án phí:** Anh Nguyễn Đình H1 và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.973.961 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 20.284.672 đồng theo biên lai thu tiền số 0012322 ngày 08 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Đình H1 và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng số tiền trên nên anh

H1 và chị L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKS nhân dân huyện Nghĩa Đàn;*
- *Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân